

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HSST
Ngày 26/09/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Văn Pậu;

Bà Lò Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2018/HSST ngày 14/9/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /HSST-QĐ ngày /9/2018 đối với bị cáo:

Lường Văn N (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/02/2000 tại Huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông Lường Văn S, sinh năm 1979 và con bà Lường Thị T, sinh năm: 1977; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04 tháng 06 năm 2018 đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 10h00', ngày 04 tháng 06 năm 2018, Lương Văn N đi bộ từ khu vực tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tới khu vực bến xe khách tỉnh Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp 01 người nam giới không quen biết. Qua nói chuyện, N hỏi và mua được của người nam giới đó 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 02 viên Hồng phiến và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 01 viên Hồng phiến với giá 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Sau khi mua được ma túy, N cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh hình tròn đồng dạng, 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng hình tròn. (Bút lục: 01, 43, 45, 47, 49, 51-54)

Ngày 04 tháng 06 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng hình tròn có khối lượng là 0,09 gam. Lấy toàn bộ 0,09 gam làm mẫu giám định, kí hiệu N1; 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh hình tròn có tổng khối lượng là 0,22 gam. Lấy toàn bộ 0,22 gam làm mẫu giám định, kí hiệu N2. (Bút lục: 06)

Tại Kết luận giám định số: 696/KL, Kết luận: "*Mẫu giám định ký hiệu N1, N2 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,31 gam; loại chất Methamphetamine*". (Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định). (Bút lục: 05, 08)

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKSTP ngày 14/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong (gồm vỏ bao vật chứng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả cân tịnh vật chứng, kết luận giám định; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Nhất đều có lời khai nhận tội thống nhất với nội dung đã cất giữ 03 viên Hồng phiến với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 10h50' ngày 04 tháng 06 năm 2018, tại khu vực tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Lương Văn N cùng vật chứng thu giữ là 0,31 gam viên nén kết luận giám định là Methamphetamine. Đồng thời phù hợp với lời khai của Phạm Văn T người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Lương Văn N.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, ngày 01/3/2018 bị cáo Lương Văn N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,31 gam ma túy, là chất Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c,... Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối hận. Do đó bị cáo Lương Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,31 gam Methamphetamine đã giám định hết còn lại vỏ bao vật chứng đã niêm phong đúng quy định của pháp luật, cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Liên quan trong vụ án này: Có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo Lương Văn N không quen biết người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, giữ: ngày 04 tháng 06 năm 2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn N.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì viền xanh đỏ. Mặt trước ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn N, sinh năm 2000. Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 04/6/2018. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 mảnh giấy bạc + 01 mảnh nilon màu hồng*” Mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có 06 chữ ký + 06 dòng chữ ghi họ tên các thành phần tham gia niêm phong và 01 dấu tròn đỏ của Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lường Văn N phải nộp 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo Lường Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/9/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lại Thị Hiếu